

BÁO CÁO

Tổng kết Đề án nâng cao năng lực ngành thú y giai đoạn 2012 - 2020 và đề xuất nội dung giai đoạn 2020 - 2030

Thực hiện nội dung Công văn số 1961/BNB-TY ngày 18/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành thú y giai đoạn 2012 - 2020 theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 22/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất nội dung giai đoạn 2020 - 2030, như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2012 - 2020

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Vị trí địa lý

Quảng Ngãi là tỉnh ven biển thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, diện tích tự nhiên 5.137,60 km², dân số trên 1,27 triệu người, có ranh giới tiếp giáp:

- Phía Bắc: Giáp tỉnh Quảng Nam.
- Phía Nam: Giáp tỉnh Bình Định.
- Phía Đông: Giáp biển Đông
- Phía Tây: Giáp tỉnh Kon Tum và Gia Lai.

2. Phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2012 - 2020

Sản lượng thịt hơi tăng từ 63.112 tấn năm 2012 lên 79.286 tấn năm 2018. Đã hình thành mô hình liên kết giữa Công ty chăn nuôi CP, Thái Việt, Mavin và tương lai là Công ty Sữa Vinamilk với các hộ chăn nuôi bò sữa, bao tiêu toàn bộ sản phẩm sữa bò cho nông dân của các huyện Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành.

Cơ cấu giống chuyển đổi tích cực theo hướng tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả; tỷ lệ nạc hóa đàn lợn đạt trên 85%, sinh hóa đàn bò đạt gần 72,2%, trong đó tỷ lệ đàn bò lai 3 máu đạt trên 30%. Toàn tỉnh hiện có 120 trang trại có chăn nuôi (83 trang trại chăn nuôi, 34 trang trại tổng hợp, 03 trang trại lâm nghiệp) chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, đạt tiêu chí trang trại, góp phần thúc đẩy phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hoá năng

suất, chất lượng và hiệu quả; cụ thể:

- Đàn trâu tăng từ 60.596 con năm 2012 lên 69.143 con năm 2019.
- Đàn bò tăng từ 273.126 con năm 2012 con lên 277.333 con năm 2019; sản lượng thịt hơi tăng từ 14.287 tấn năm 2012 lên 19.849 tấn năm 2019; tỷ trọng bò lai cao sản 3 máu (laisind x barahman), (laisind x Droughmaster) từ 82.000 con, đạt 30% năm 2012 lên 200.327 con, đạt 72,2% năm 2019;
- Đàn lợn giảm từ 487.182 con năm 2012 con xuống 461.740 con năm 2019; tổng đàn tuy giảm nhưng tỷ trọng lợn cao sản và lợn lai hướng nạc 3 máu (F1 x Yorkshire), (F1 x Landrace), (F1 x Duroc) đạt tăng từ 63% năm 2012 lên gần 85% năm 2019 nên sản lượng thịt hơi vẫn tăng từ 40.403 tấn năm 2012 lên 40.403 tấn năm 2019.
- Đàn gia cầm tăng đều qua các năm, từ 3,5 triệu con năm 2012 lên 5,5 triệu con năm 2019. Cơ cấu giống thay đổi tích cực theo hướng năng suất, chất lượng; tỷ lệ gà lông màu tăng từ 40% năm 2012 lên 70-80% năm 2019, trong đó gà Hre thuần và gà Hre lai chiếm trên 10%; chăn nuôi gia cầm tập trung an toàn sinh học đạt khoảng 1-1,5 triệu con (khoảng 25-37%).

Số lượng và sản lượng chăn nuôi tỉnh Quảng Ngãi năm 2012-2019

TT	Loài vật	Số lượng (Con)		Sản lượng thịt (Tấn)		Giá trị sản xuất hiện hành (Triệu đồng)	
		2012	2019	2012	2019	2012	2019
1	Trâu	60.596	69.143	2303	3593	941999	1556571
2	Bò	273.126	277.333	14287	19849		
	Bò lai	82.000 (30%)	200.327 (72.2%)				
3	Lợn	487.182	461.740	40403	40351	1682657	1871709
4	Gia cầm	3.503.000	5.507.830	6119	13513	448957	1281910
Tổng cộng				63.112	77.306	3.073.613	4.710.190

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi)

- Diện tích nuôi trồng thủy sản bình quân trong năm: Diện tích mặt nước thả nuôi 1.426 ha (diện tích thả nuôi thu hoạch 1.873,6 ha), trong đó 565 ha nuôi thủy sản nước lợ (513 ha nuôi tôm), 861 ha nuôi cá nước ngọt.

y năm 2015, Nghị định số 35/2016/NĐ-CP quy định chi tiết của Luật Thú y, các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đảm bảo đúng quy định; rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành thú y cho phù hợp với các quy định của nhà nước. Tham gia góp ý rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến chất lượng vệ sinh thú y trong chăn nuôi, thu gom động vật, sản phẩm động vật; các quy chuẩn kỹ thuật đối với động vật, sản phẩm động vật vận chuyển, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ trong nước đảm bảo an toàn thực phẩm, phù hợp với tiêu chuẩn và quy định quốc tế.

2. Ban hành các văn bản thi hành hệ thống pháp luật về thú y

Việc ban hành các văn bản thi hành hệ thống pháp luật về thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là việc thể chế hóa đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội bằng pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh cũng rất quan trọng. Chính vì vậy, trong thời gian qua, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản trong công tác thú y như:

a) Về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức và đầu tư kinh phí hoạt động hàng năm cho Chi cục:

- Quyết định số 122/QĐ-UB ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi.

- Các Quyết định đầu tư kinh phí hoạt động cho Chi cục hàng năm.

b) Về chế độ chính sách phòng, chống dịch:

- Chế độ tài chính hỗ trợ thiệt hại khi dịch bệnh động vật xảy ra: Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Các Quyết định phê duyệt các Kế hoạch giai đoạn:

- + Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2017-2020;

- + Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện “Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại ở động vật giai đoạn 2018 - 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- + Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 27/07/2017 của Chủ tịch UBND

tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch giám sát dịch bệnh tôm nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020;

+ Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

+ Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện “Kế hoạch Quốc gia phòng, chống cúm gia cầm, giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt các Kế hoạch hàng năm: Số 556/QĐ-UBND ngày 21/3/2012; số 443/QĐ-UBND ngày 21/3/2013; số 541/QĐ-UBND ngày 15/4/2014; số 155/QĐ-UBND ngày 03/02/2015; số 294/QĐ-UBND ngày 25/02/2016; số 312/QĐ-UBND ngày 01/3/2017; số 544/QĐ-UBND ngày 04/4/2018; số 355/QĐ-UBND ngày 19/3/2019; số 296/QĐ-UBND ngày 03/5/2019; số 244/QĐ-UBND ngày 25/2/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hàng năm;

c) Về chế độ chính sách hỗ trợ cho nhân viên thú y xã:

- Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 05/5/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở tổ dân phố địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ hàng tháng số tiền bằng 0.9 mức lương tối thiểu.

- Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ hàng tháng số tiền bằng 1.25 mức lương tối thiểu.

d) Về văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thú y:

Để tăng cường công tác phòng, chống dịch, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm,... hàng năm, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành rất nhiều văn bản chỉ đạo như về lĩnh vực phòng, chống dịch năm 2019, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo tương ứng (Như thực hiện Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu phi, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các Công văn: số 3587/UBND-

NNTN ngày 27/6/2019 về việc triển khai thực hiện một số giải pháp cấp bách trong công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019; số 3697/UBND-NNTN ngày 01/7/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-CP ngày 11/6/2019 của Chính phủ; số 3753/UBND-NNTN ngày 03/7/2019 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Công văn số 724/CV-BNN-TY ngày 01/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 456/UBND-NNTN ngày 07/02/2020 về việc chủ động phòng, chống nguy cơ xâm nhiễm, lây lan vi rút Corona và các mầm bệnh nguy hiểm ở động vật; thực hiện Công văn số 167/TTg-NN ngày 05/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động phòng chống dịch cúm A(H5N1) trên gia cầm và ở người, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với các chủng vi rút cúm chủng độc lực cao gây bệnh cho gia cầm và ở người trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, ...)

3. Nâng cao năng lực của các cơ quan thú y trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

a1) Cấp tỉnh:

a1.1) Giai đoạn 2012 - 3/2016:

Từ năm 2012 đến ngày 14/3/2016, thực hiện Thông tư liên tịch số 61/2008/QĐ-BNN-BNV ngày 15/05/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND ngày 05/6/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Chi cục có Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Thanh tra chuyên ngành; Phòng Dịch tễ thú y; Phòng Kiểm dịch động vật; Phòng Thú y thủy sản; Trạm Kiểm dịch động vật Đức Phổ; Trạm Kiểm dịch động vật Bình Sơn và 14 trạm Thú y các huyện, thành phố.

- Về biên chế: Gồm 80 người (02 người trên đại học, 38 người đại học, 22 trung cấp và 18 khác).

- Về chức năng nhiệm vụ: Chi cục thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV và Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND ngày 05/6/2009 của UBND tỉnh.

a1.2) Giai đoạn 3/2016 - 2020:

- Từ ngày 14/3/2016 đến ngày 01/7/2016, thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự

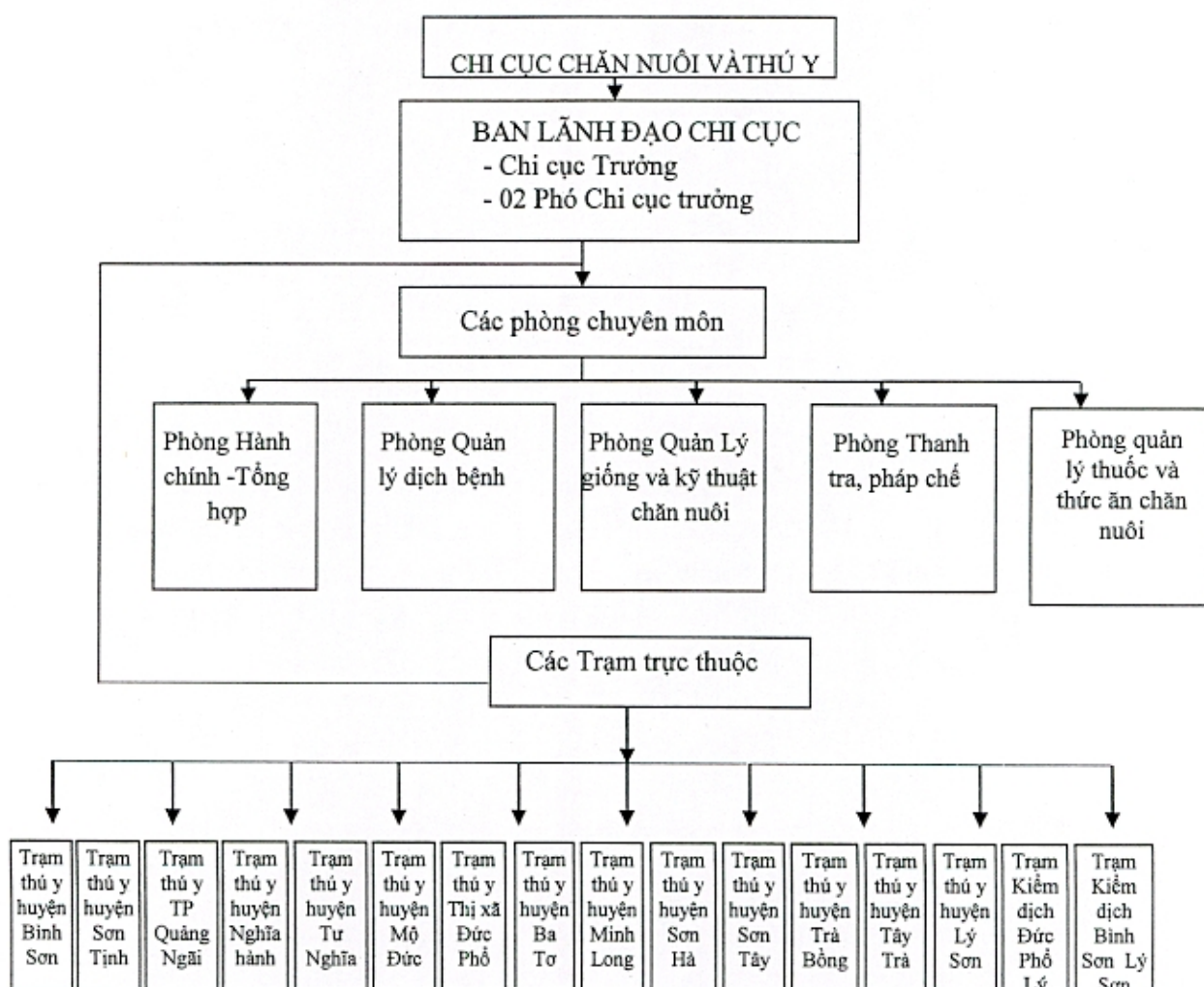
ng nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành: Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 14/03/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/01/2019, các quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT đã được quy định tại Luật Thú y nên Quyết định số 122/QĐ-UBND và Quyết định 123/QĐ-UBND càng có cơ sở pháp lý hơn. Vì vậy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 123/QĐ-UBND cho đến ngày 01/01/2019 như sau:

+ Về cơ cấu tổ chức bộ máy:

Sơ đồ tổ chức bộ máy Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi

(Theo Quyết định 123/QĐ-UBND)



+ Về biên chế: Gồm 86 người (Trong đó: 77 biên chế chính thức: 13 người trên đại học, 56 người đại học, 08 trung cấp và 07 hợp đồng trong biên

chế: 05 đại học và 02 trung cấp).

+ Về chức năng nhiệm vụ: Chi cục thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT và Quyết định số 123/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Từ ngày 01/01/2019 đến nay, thực hiện Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố thì tổ chức bộ máy Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi như sau:

+ Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Không còn 14 trạm Chăn nuôi và Thú y huyện.

+ Về biên chế: Giảm từ 86 người xuống còn 26 người (Gồm 24 biên chế chính thức: 08 người trên đại học, 15 người đại học, 01 trung cấp và 02 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 02 sơ cấp).

+ Về chức năng nhiệm vụ: Vẫn giữ nguyên theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT và Quyết định số 123/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

a2) Cấp huyện:

a2.1) Giai đoạn 2012 - 3/2016:

Trạm Thú y cấp huyện trực thuộc Chi cục Thú y tỉnh, thực hiện chức năng, và nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV và Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND trên địa bàn huyện. Tổng số 14 huyện, thành phố bình quân 50 người, huyện ít nhất 02 người, huyện nhiều nhất 07 người.

a2.2) Giai đoạn 3/2016 - 2020:

- Từ ngày 14/3/2016 ngày 01/01/2019:

Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT và Quyết định số 123/QĐ-UBND trên địa bàn huyện. Tổng số 14 huyện, thành phố bình quân 56 người, huyện ít nhất 03 người, huyện nhiều nhất 08 người.

- Từ ngày 1/1/2019 đến nay:

Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện không còn trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh. Trạm đã được sáp nhập vào Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện trực thuộc UBND huyện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ Dịch vụ nông nghiệp, không còn chức năng và nhiệm vụ quản lý nhà nước (chức năng, nhiệm vụ này giao cho phòng nông nghiệp huyện) theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 26/11/2018. Vì Trạm sáp nhập vào Trung tâm nên cán bộ trạm Chăn nuôi và Thú y không còn, số cán bộ thú y huyện trước kia bây

giờ trở thành viên chức Trung tâm.

a3) Cấp xã:

a3.1) Vị trí, chức năng nhân viên Thú y cấp xã:

Nhân viên Thú y cấp xã là một bộ phận trực thuộc và chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của UBND xã, phường, thị trấn; tham mưu cho UBND xã, phường, thị trấn về kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên ngành Chăn nuôi và Thú y cấp huyện.

a3.2) Nhiệm vụ và quyền hạn Nhân viên Thú y cấp xã:

Thực hiện theo Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác ở địa bàn cấp xã.

a3.3) Tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã

Thực hiện theo Thông tư số 29/2016/TT-BNN ngày 05/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn.

a3.4) Số lượng, chức danh của Nhân viên thú y xã: 01 người hoạt động không chuyên trách với chức danh là Khuyến nông - Thú y.

a3.5) Phụ cấp của Nhân viên thú y xã:

- Từ năm 2012 đến ngày 31/7/2013:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tùy theo điều kiện kinh tế xã hội của từng địa phương, mỗi nhân viên thú y xã đã được nhận phụ cấp bằng 1,0 hệ số lương cơ bản ngoài số tiền thù lao nhận được khi tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh của địa phương. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó quy định mỗi xã có một cán bộ khuyến nông - thú y cơ sở hoạt động không chuyên trách và được hưởng mức phụ cấp là 0,95 nhân với mức lương tối thiểu hiện hành. Từ năm 2012 đến nay, hàng năm, căn cứ Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND, Chi cục Thú y lập dự toán, trình các cấp xem xét, phê duyệt và thực hiện chi trả phụ cấp hàng tháng cho nhân viên thú y cấp xã với mức phụ cấp bằng hệ số 0,95 nhân với mức lương tối thiểu hiện hành.

- Từ ngày 31/7/2013 đến ngày 19/6/2014:

Từ ngày 12/7/2012, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI - Kỳ họp thứ 5 đã ban hành Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐND quy định chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND quy định một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã và thôn,

tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 30/7/2012, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó quy định mỗi xã có một cán bộ khuyến nông - thú y cơ sở hoạt động không chuyên trách và được hưởng mức phụ cấp vẫn là 0,95 nhân với mức lương tối thiểu hiện hành và Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND quy định quy định một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định cán bộ khuyến nông - thú y cơ sở hoạt động không chuyên trách được hưởng các mức hỗ trợ từ ngày 01/01/2012 và giao cho huyện, thành phố thực hiện.

- Từ ngày 19/6/2014 đến nay:

Ngày 09/6/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là cấp xã*) và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND) thì nhân viên khuyến nông - thú y cấp xã hoạt động không chuyên trách được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,25 theo mức lương cơ sở của khu vực hành chính sự nghiệp (*bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế*)

a4) Cấp thôn:

Mạng lưới cộng tác viên làm nhiệm vụ phối hợp thực hiện dịch vụ về khuyến nông, chăn nuôi, thú y thuộc các tổ chức dân lập tự nguyện, tự quản hoặc hành nghề tự do tại thôn, bản, ấp theo quy định của pháp luật. Mạng lưới cộng tác viên được đăng ký hoạt động theo quy chế hoặc điều lệ do UBND cấp xã phê duyệt theo quy định của Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009.

b) Xây dựng Đề án vị trí việc làm:

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 2486 /QĐ-UBND ngày 30/11/2016 về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hàng năm, rà soát quy hoạch cán bộ, luân chuyển, bố trí công việc hợp lý nhằm phát huy tối đa sở trường, năng lực của công chức, viên chức với phương châm một người làm hiệu quả nhiều việc, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y và thủy sản ở cấp huyện:

Hàng năm, UBND tỉnh đều giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch quản lý phát triển chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật

trên cạn, động vật thủy sản; phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm trong thú y theo quy định.

4. Đối với đầu tư tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và đào tạo nâng cao chuyên môn trong hệ thống ngành thú y

- Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, cải cách hành chính để đáp ứng yêu cầu chuyên môn như trang bị thêm máy vi tính, nâng cấp đường truyền Internet; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về: Chăn nuôi; dữ liệu về dịch bệnh; cơ sở dữ liệu về mạng lưới thú y; cơ sở dữ liệu về kiểm dịch động vật; trang bị máy tiêu độc khử trùng; xe ô tô bán tải để đi chống dịch, xe ô tô lạnh để vận chuyển vắc xin; kho lạnh, tủ lạnh bảo quản vắc xin và một số thiết bị khác phục vụ chuyên môn.

- Cùng cố tổ chức, nâng cao năng lực trình độ của công chức, viên chức. Tạo điều kiện và có kế hoạch cho công chức, viên chức tham gia đào tạo nâng cao trình độ về chuyên ngành chăn nuôi, thú y; tham gia các khóa đào tạo công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập bản đồ dịch tễ, quản lý số liệu và chia sẻ thông tin đến công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; trong giai đoạn đã cử công chức, viên chức tham dự nhiều lớp đào tạo để đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ lý luận chính trị,... Cụ thể trong giai đoạn riêng trong cơ quan chuyên ngành thú y đào tạo 11 thạc sỹ, 18 đại học, 06 cao cấp và 24 trung cấp lý luận, chính trị và nhiều kiểm dịch viên động vật, chẩn đoán viên bệnh động vật...

- Hàng năm, cơ quan chuyên môn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) đều được UBND tỉnh cấp kinh phí tổ chức từ 02-03 lớp tập huấn để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng thú y cấp huyện và thú y cơ sở (cấp xã) và các hộ sản xuất, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y và an toàn thực phẩm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt được

- Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, ngành Thú y Quảng Ngãi đã từng bước hoàn thiện hệ thống tổ chức từ cấp tỉnh, huyện đến cơ sở (xã, phường, thị trấn); đã hình thành được mạng lưới thú y, từ đó góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm theo quy định của Luật Thú y năm 2015, Nghị định số 35/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ và những nhiệm vụ được ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

- Có sự phối hợp đồng bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đã triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật. Tổ chức tốt nhiệm vụ kiểm dịch; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú

y; thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, không chế được các dịch bệnh nguy hiểm như: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh trên lợn; Bệnh Dại, Dịch tả lợn Châu Phi,..., từ đó, bảo đảm cho sản xuất, chăn nuôi phát triển ổn định, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Những tồn tại hạn chế

- Về cơ sở vật chất của cơ quan chuyên ngành đầu tư còn hạn chế, một số trang thiết bị còn thiếu thốn, lạc hậu; phương tiện, nhà ở, kho tàng ngày càng xuống cấp,...

- Về chức năng, nhiệm vụ ngày càng nặng nề nhưng bộ máy, biên chế ngày càng cắt giảm.

Trong khi đó, nhiệm vụ quản lý của ngành hiện nay còn nhiều mặt tồn tại như hạ tầng cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng, sơ chế, chế biến chưa được đầu tư như chưa có nhiều trang trại, chưa xây dựng được cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; chưa có hệ thống giết mổ tập trung,... nên dịch bệnh vẫn còn xảy ra quanh năm, gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Những tồn tại trên cần phải được quan tâm. Nếu không những kết quả phấn đấu, nâng cao năng lực trong nhiều năm trời tổn kém mới đạt được sẽ không phát huy hiệu quả như mong đợi.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGÀNH THÚ Y GIAI ĐOẠN 2020 - 2030

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương về kiện toàn, củng cố hệ thống thú y các cấp; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 và Công văn số 167/TTg-NN ngày 05/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV; Chỉ thị số 12/CT-TT ngày 09/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Với nhiệm vụ quản lý nhà nước về Thú y ngày càng nặng nề, song về cơ cấu tổ chức, năng lực, thiết bị, cơ sở vật chất của ngành Thú y địa phương hiện nay chưa đáp ứng được những nhiệm vụ được giao cũng như nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế và nhu cầu của xã hội. Để giải quyết tốt được những vấn đề nêu trên, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề xuất một số nội dung về kiện toàn về tổ chức, nâng cao năng lực của ngành Thú y trong giai đoạn 2020 - 2030 như sau:

I. KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

1. Mục tiêu

- Xây dựng hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành về thú y theo đúng quy định của Luật Thú y, đảm bảo có đội ngũ công chức đủ số lượng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ Đại học trở lên nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ thú y, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh. Hiện nay, hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành về thú y của tỉnh Quảng Ngãi chỉ còn 01 cấp (*cấp tỉnh, không còn cấp huyện*). Để đảm bảo hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ để nâng cao năng lực của ngành thú y giai đoạn 2020 - 2030, cần phải xây dựng hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành về thú y theo đúng quy định của Luật Thú y đó là gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Trong đó, ở cấp tỉnh là Chi cục phải đủ 05 phòng theo Thông tư liên tịch số 14/2015/QĐ-BNN-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ, mỗi phòng tối thiểu phải được 05 công chức; ở cấp huyện là Trạm của Chi cục đóng trên địa bàn huyện; mỗi huyện bình quân phải được 05 công chức; 02 Trạm Kiểm dịch động vật đầu mỗi giao thông, mỗi trạm 03 công chức. Tất cả công chức của Chi cục phải có trình độ chuyên môn đại học Thú y hoặc Chăn nuôi thú y trở lên.

- Cấp xã (*xã, phường, thị trấn*): Mỗi xã có 01 nhân viên thú y (*đảm nhận cả nhiệm vụ chuyên ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản*) là nhân viên chuyên môn, kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã có nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 và tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 29/2016/TT-BNN ngày 05/8/2016 và hướng phụ cấp theo quy định của UBND tỉnh với chức danh khuyến nông- thú y. Trong nhiệm vụ theo Thông tư số 04/2009/TT-BNN có nhiệm vụ về an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp xã, nhiệm vụ này bao gồm cả kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trên địa bàn. Nhân viên thú y xã do UBND xã quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn do Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện hướng dẫn.

- Cấp thôn: Xây dựng mạng lưới cộng tác viên thú y hành nghề tự do trong khuôn khổ pháp luật, đăng ký hoạt động theo quy chế hoặc điều lệ do UBND cấp xã phê duyệt và quản lý hành nghề của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

2. Giải pháp và lộ trình thực hiện

- Năm 2020: Rà soát lại toàn bộ trình độ chuyên môn nghiệp vụ của hệ thống thú y cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, báo cáo cấp có thẩm quyền để đề xuất đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và bố trí phù hợp với vị trí việc làm.

- Từ năm 2021 trở đi:

+ Cùng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ngành Thú y từ cấp tỉnh đến cấp xã đảm bảo thống nhất hoạt động của ngành Thú y trên địa bàn cả nước.

+ Ban hành cơ chế, chính sách để nâng cao năng lực ngành thú y, đảm

bảo theo đúng quy định của Luật Thú y.

II. ĐẦU TƯ VỀ NHÂN LỰC, CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Đầu tư về nhân lực

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng đội ngũ công chức đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn chuyên sâu thì rất cần phải được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời quan tâm đào tạo cả về trình độ tin học, ngoại ngữ, chính trị cho công chức. Tăng cường công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng hành nghề thú y tư nhân trên địa bàn các xã, phường, thị trấn.

- Căn cứ vào dân số, điều kiện địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, tổng đàn gia súc, gia cầm để bố trí định mức biên chế phù hợp nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả trong hoạt động, điều hành.

- Thực hiện rà soát quy hoạch, luân chuyển, tuyển dụng để nâng cao năng lực, bổ sung công chức có trình độ, tâm huyết với nghề.

- Đối với nhân viên thú y và cộng tác viên thú y đến năm 2025 phải được tuyển chọn có trình độ từ trung cấp chăn nuôi thú y trở lên.

- Ban hành cơ chế, chính sách thu hút hoặc đào tạo mới nhân lực có trình độ về chăn nuôi và thú y để tránh thiếu hụt về nguồn nhân lực.

2. Đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Đầu tư nâng cấp cơ quan làm việc Chi cục, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, Trạm Kiểm dịch theo quy định.

- Trang bị các dụng cụ chẩn đoán lâm sàng, test nhanh một số bệnh trên động vật và các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

- Dụng cụ mổ khám, lấy mẫu, bảo quản mẫu phục vụ công tác chẩn đoán, xét nghiệm của các cơ quan thú y để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn.

- Máy móc, trang thiết bị bảo quản vắc xin như kho lạnh, tủ lạnh, phích lạnh; tiêm phòng như bơm kim tiêm; phun thuốc khử trùng tiêu độc như bình phun điện, máy phun có công năng và hiệu suất cao, thực hiện phản ứng nhanh khi có dịch bệnh,...

III. TĂNG CƯỜNG NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ

1. Đối với công tác phòng, chống dịch bệnh

a) Thông tin về giám sát dịch bệnh

- Xây dựng hệ thống giám sát dịch bệnh từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo thông tin 2 chiều thông suốt, kịp thời báo cáo nếu phát hiện dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Thông tin được cập nhật hàng ngày qua điện thoại, địa chỉ e-mail hoặc zalo.

- Xây dựng hệ thống thông tin xử lý và báo cáo lên cấp trên theo tuần,

tháng (Khi có dịch bệnh thực hiện chế độ báo cáo hàng ngày).

- Xây dựng hệ thống cảnh báo để giám sát dịch bệnh.

- + Từ các điểm cách ly kiểm dịch của các huyện, thị xã, thành phố và các Trạm Kiểm dịch động vật.

- + Cập nhật thông tin hàng ngày để có cảnh báo từ các nguồn xuất nhập, vận chuyển, giết mổ động vật trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao năng lực quản lý, tổ chức tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm.

- Tăng cường quản lý nhà nước về kinh doanh vắc xin tiêm phòng, thuốc Thú y, thức ăn chăn nuôi của các cửa hàng kinh doanh tư nhân.

- Kiểm tra, giám sát các trang trại chăn nuôi tập trung trong công tác tổ chức tiêm phòng.

- + Đối với các trang trại: 100% các trang trại tổ chức tiêm phòng các bệnh bắt buộc cho gia súc, gia cầm theo quy trình tiêm phòng vắc xin của trang trại.

- + Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: Đạt trên 80% gia súc, gia cầm được tiêm phòng các bệnh bắt buộc theo kế hoạch định kỳ 02 đợt/01 năm và tiêm phòng bổ sung hàng tháng.

c) Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh và vùng an toàn dịch bệnh

- Tất cả các cơ sở chăn nuôi tập trung phải đăng ký để kiểm tra, thẩm định, xây dựng thành cơ sở an toàn dịch bệnh, trước mắt đối với các bệnh: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng (LMLM), Dịch tả lợn cổ điển và Dịch tả lợn Châu phi.

- Trên cơ sở đầu tư kiểm tra quản lý việc xuất, nhập, giết mổ, kinh doanh; công tác tiêm phòng, giám sát dịch bệnh để xây dựng vùng an toàn dịch bệnh động vật.

2. Đối với công tác quản lý chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi

a) Đối với chăn nuôi:

- Phối hợp với cơ quan liên quan tuyên truyền việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi, xây dựng và nhân rộng các mô hình chăn nuôi điển hình theo hướng an toàn sinh học, năng suất, chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường.

- Tổ chức quản lý chất lượng giống vật nuôi đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi theo sự phân cấp và quy định của pháp luật.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, các tổ chức, cá nhân trong việc bình tuyển, chọn lọc, đề xuất cấp có thẩm quyền công nhận giống vật nuôi trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy trình về quản lý giống vật nuôi; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giống vật nuôi; quản lý xuất khẩu, nhập

khẩu giống vật nuôi theo phân cấp.

- Phối hợp với các phòng chức năng của địa phương thực hiện thanh, kiểm tra 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi trên địa bàn.

b) Đối với thức ăn chăn nuôi:

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm về các chương trình, dự án về phát triển, quản lý, sử dụng thức ăn chăn nuôi tại địa phương.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn pháp luật bằng nhiều hình thức khác nhau như: Báo, đài, website, đường dây nóng, phối hợp các sở, ngành, địa phương; chủ trì việc cung cấp thông tin về chất lượng thức ăn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn.

Phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

Phần thứ ba **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Theo Luật Thú y, Chi cục là cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh và Trạm thuộc Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y đặt tại huyện và theo Thông tư số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015, Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính giúp Giám đốc Sở tham mưu cho UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y. Tổ chức bộ máy của Chi cục Chăn nuôi và Thú y gồm có Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện. Như vậy, Trạm Chăn nuôi và Thú y là đơn vị hành chính trực thuộc Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y đặt tại huyện.

Nhưng sau khi sáp nhập, Chi cục Chăn nuôi và Thú y không còn Trạm Chăn nuôi và Thú y theo Luật Thú y. Về con người, cơ sở vật chất của Trạm Chăn nuôi và Thú y thì sáp nhập vào Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp (là đơn vị sự nghiệp), còn về chức năng quản lý nhà nước, tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y thì giao cho Phòng Nông nghiệp. Trong khi đó, Phòng Nông nghiệp không có công chức, viên chức và cơ sở vật chất, trang thiết bị về chăn nuôi và thú y nên công tác phối hợp, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ cũng như việc quản lý nhà nước giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với UBND cấp huyện và giữa Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh chưa thực sự đồng bộ, còn nhiều bất cập trong hoạt động chuyên môn như công tác báo cáo, phát hiện, phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương,...

Vì vậy UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu Chính phủ xem xét nội dung sau:

Hiện nay khi đã có Luật Thú y, hệ thống tổ chức bộ máy của Chi cục Thú y cấp tỉnh theo Thông tư liên tịch số 14/2015/QĐ-BNN-BNV đã được nâng lên thành luật. Mặt khác Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh không những phải chịu trách nhiệm giúp Giám đốc Sở tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi về Luật Thú y mà còn các văn bản luật khác liên quan mới ban hành như Luật Chăn nuôi, Luật an toàn thực phẩm, Luật xử lý vi phạm hành chính,... và nhiều các văn bản dưới luật khác; đồng thời tình hình dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp do xu thế hội nhập thế giới sâu rộng, do biến đổi khí hậu tác động như dịch LMLM, DTLCP,...; đặc biệt những loại dịch bệnh từ động vật lây sang người như cúm gia cầm, liên cầu khuẩn lợn, đại chấy mèo và các bệnh mới nổi khác... nên nhiệm vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh ngày càng nặng nề hơn. Nếu không có quyết sách tiếp tục tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp về mọi mặt, nhất là tổ chức bộ máy Chi cục, tăng cường số lượng biên chế công chức, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị,... trong thời gian đến theo quy định của Luật Thú y, chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019; Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm bảo đảm lực lượng và điều kiện tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xã hội phân công cho ngành chăn nuôi thú y trong bối cảnh dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường như hiện nay.

Kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Cục Thú y;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo),
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP(NN), TH, NC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh310).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính